**Bài 28. ĐẶC ĐIỂM ĐỊA HÌNH VIỆT NAM**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

Trình bày và giải thích được đặc điểm chung của địa hình Việt Nam.

- Địa hình đa dạng, đồi núi là bộ phận quan trọng nhất, chủ yếu là đồi núi thấp;

- Địa hình phân thành nhiều bậc kế tiếp nhau;

- Địa hình mang tính chất nhiệt đới gió mùa ẩm.

**2. Kĩ năng**

Sử dụng bản đồ địa hình Việt Nam để làm rõ một số đặc điểm chung của địa hình ở nước ta.

**II. CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH**

**1. Đối với giáo viên**

- Bản đồ tự nhiên Việt Nam.

- Atlat Địa lí Việt Nam.

- Tranh ảnh: núi Phanxipăng, địa hình Cacxtơ, các cao nguyên Mộc Châu, Plâycu; đồng bằng sông Hồng, đồng bằng sông Cửu Long, đê sông, đê biển, hồ chứa nước...

- Máy chiếu (nếu có).

**2. Đối với học sinh**

Sách, vở, đồ dùng học tập, Atlat Địa lí Việt Nam.

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP**

**1. Ổn định lớp và kiểm tra bài cũ**

**Câu 1.** Dựa vào bản đồ Hành chính Việt Nam, hãy xác định vị trí, tọa độ các điểm cực Bắc, cực Nam, cực Đông và cực Tây của lãnh thổ phần đất liền nước ta.

**Câu 2.** Dựa vào hình 26.1 (SGK) hoặc Atlat Địa lí Việt Nam trang Địa chất – khoáng sản nhận xét về đặc điểm tài nguyên khoáng sản nước ta.

**2. Tiến trình dạy học**

**ĐẶC ĐIỂM ĐỊA HÌNH VIỆT NAM**

**HOẠT ĐỘNG 1: Tìm hiểu nhận định đồi núi là bộ phận quan trọng nhất của cấu trúc địa hình Việt Nam.**

**1. Mục tiêu**

- Kiến thức: Trình bày và giải thích được đồi núi là bộ phận quan trọng nhất của cấu trúc địa hình Việt Nam.

- Kĩ năng: Sử dụng bản đồ địa hình Việt Nam, tranh ảnh để làm rõ địa hình nước ta chủ yếu là đồi núi.

**2. Phương pháp/kĩ thuật dạy học**

Trực quan, đàm thoại gợi mở

**3. Các bước hoạt động**

| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung chính** |
| --- | --- |
| **Bước 1:** HS dựa vào hình 28.1 kết hợp nội dung SGK và kiến thức đã học:  - Đọc tên các dãy núi, sơn nguyên, đồng bằng lớn ở nước ta.  - Cho biết nước ta có mấy dạng địa hình? Dạng địa hình nào chiếm diện tích lớn?  - Nêu đặc điểm từng dạng địa hình, có ví dụ minh hoạ.  **Bước 2:** HS phát biểu, nhận xét, bổ sung.  **Bước 3**: GV chuẩn kiến thức, sử dụng hình ảnh để nhấn mạnh vai trò của địa hình đồi núi.  *Địa hình nước ta đa dạng nhiều kiểu loại, trong đó quan trọng nhất là địa hình đồi núi. Vì:*  *- Đồi núi chiếm 3/4 lãnh thổ đất liền và là dạng phổ biến nhất.*  *- Đồi núi ảnh hưởng đến nhiều cảnh quan chung: sự xuất hiện các đai cao tự nhiên theo địa hình (đai nhiệt đới chân núi, đai á nhiệt đới núi trung bình, đai ôn đới núi cao…).*  *- Đồi núi ảnh hưởng lớn tới phát triển kinh tế – xã hội. Vùng đồi núi có những thế mạnh riêng về kinh tế, khai thác khoáng sản, xây dựng hồ thuỷ điện, trồng cây công nghiệp dài ngày, chăn nuôi gia súc lớn, phát triển du lịch…* | **1: Đồi núi là bộ phận quan trọng nhất của cấu trúc địa hình Việt Nam.**  - Địa hình nước ta đa dạng.  - Trên đất liền, đồi núi chiếm 3/4 diện tích lãnh thổ, chủ yếu đồi núi thấp.  - Đồng bằng lớn: đồng bằng sông Hồng, sông Cửu Long.  - Ngoài ra còn có các đảo, quần đảo ngoài biển. |

**HOẠT ĐỘNG 2: Tìm hiểu nhận định địa hình nước ta được Tân kiến tạo nâng lên và tạo thành nhiều bậc kế tiếp nhau.**

**1. Mục tiêu**

- Kiến thức: Trình bày và giải thích được sự phân bậc của địa hình Việt Nam.

- Kĩ năng: Sử dụng bản đồ địa hình Việt Nam, tranh ảnh để làm rõ sự phân bậc địa hình, hướng của địa hình... nước ta.

**2. Phương pháp/kĩ thuật dạy học**

Trực quan, mối quan hệ nhân quả

**3. Các bước hoạt động**

| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung chính** |
| --- | --- |
| **Bước 1:** HS nhắc lại ý nghĩa của vận động tân kiến tạo đối với sự hình thành bề mặt địa hình ngày nay.  **Bước 2:** HS phát biểu, GV củng cố kiến thức.  **Bước 3:** GV yêu cầu HS dựa vào hình 28.1, Atlat Địa lí Việt Nam trang 6 và 13 (lát cắt địa hình AB, CD) kết hợp kết thức đã học làm rõ nhận định: Địa hình nước ta được Tân kiến tạo nâng lên và tạo thành nhiều bậc kế tiếp nhau.  - GV cần làm rõ hiện tượng trẻ lại:  + Sự nâng cao của Tân kiến tạo với biên độ lớn tạo nên các núi trẻ có độ cao lớn, điển hình là Hoàng Liên Sơn.  + Sự cắt xẻ sâu của dòng nước tạo ra các thung lũng sâu, hẹp, vách dựng đứng, điển hình là thung lũng sông Đà.  + Địa hình cao nguyên bad an núi trẻ với các đứt gạy sâu Nam Trung Bộ, Tây Nguyên.  + Sụt lún sâu ở một số khu vực để hình thành các đồng bằng trẻ của sông Hồng, sông Cửu Long và khu vịnh Hạ Long.  - Về đặc điểm phân tầng của địa hình: GV cần sử dụng lát cắt địa hình trong Atlat Địa lí Việt Nam hoặc tự vẽ lên bảng. Từ đó phân chia các bậc địa hình lớn như miền núi, đồng bằng, thềm lục địa. Trong miền núi còn có các mặt san bằng cổ như Sa Pa, Đà Lạt ở độ cao 1500m.  **Bước 4:** GV yêu cầu HS quan sát hình 28.1 hoặc Atlat Địa lí Việt Nam cho biết, hướng của địa hình. Hướng của địa hình có ảnh hưởng như thế nào đến hướng dòng chảy? | **2: Địa hình nước ta được Tân kiến tạo nâng lên và tạo thành nhiều bậc kế tiếp nhau.**  - Địa hình nước ta do cổ kiến tạo và tân kiến tạo dựng lên.  - Cao ở Tây Bắc thấp dần về phía Đông Nam.  - Địa hình nước ta có hai hướng chủ yếu là tây bắc - đông nam và vòng cung. |

**HOẠT ĐỘNG 3: Tìm hiểu nhận định địa hình nước ta mang tính chất nhiệt đới gió mùa và chịu tác động mạnh mẽ của con người.**

**1. Mục tiêu**

- Kiến thức: Trình bày và giải thích được sự tác động của tính chất nhiệt đới gió mùa và tác động của con người đến địa hình Việt Nam.

- Kĩ năng: Liên hệ thực tế, quan sát tranh ảnh để chứng minh cho nhận định trên.

**2. Phương pháp/kĩ thuật dạy học**

Trực quan, mối quan hệ nhân quả, đàm thoại gợi mở.

**3. Các bước hoạt động**

| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung chính** |
| --- | --- |
| **Bước 1:** GV yêu cầu HS kể tên một số hang động nổi tiếng ở nước ta? HS trả lời => GV có thể thể giải thích sự hình thành của chúng? (nên sử dụng hình ảnh để minh họa)  **Bước 2:** Yêu cầu HS cho biết khi con người chặt phá rừng thì địa hình sẽ thay đổi như thế nào? Tại sao? Hướng giải quyết?  - HS trả lời, => GV vận dụng mối quan hệ nhân quả để chuẩn kiến thức. (nên sử dụng hình ảnh để minh họa).  - Rút ra kết luận về sự tác động của tự nhiên đến địa hình nước ta.  **Bước 3:** GV yêu cầu HS kể tên các dạng địa hình nhân tạo trên đất nước ta. HS phát biểu => GV chuẩn kiến thức. (nên sử dụng hình ảnh để minh họa). | **3: Địa hình nước ta mang tính chất nhiệt đới gió mùa và chịu tác động mạnh mẽ của con người.**  - Địa hình luôn biến đổi do tác động mạnh mẽ của môi trường nhiệt đới gió mùa ẩm.  - Các dạng địa hình nhân tạo xuất hiện này càng nhiều do sự khai phá của con người. |

**HOẠT ĐỘNG NỐI TIẾP**

**1. Củng cố và kiểm tra đánh giá**

**Câu 1.** Địa hình nước ta rất đa dạng, nhưng quan trọng nhất trong cấu trúc địa hình Việt Nam là kiểu địa hình

A. bờ biển.

B. đồng bằng.

C. đồi núi thấp.

D. thềm lục địa.

**Câu 2.** Hai hướng chủ yếu của địa hình nước ta là

A. bắc – nam và vòng cung.

B. tây - đông và vòng cung.

C. đông bắc – tây nam và vòng cung.

D. tây bắc - đông nam và vòng cung.

**Câu 3.** Hiện tượng nước mưa hòa tan đá vôi đã tạo nên dạng địa hình độc đáo ở nước ta là

A. địa hình cácxtơ.

B. địa hình cồn cát.

C. địa hình mài mòn ven biển.

D. địa hình cao nguyên xếp tầng.

**Câu 4.** Địa hình nước ta hình thành và biến đổi do những nhân tố chủ yếu nào?

**2. Chuẩn bị bài học tiếp theo**

HS về nhà chuẩn bị trước bài 29.